TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 02 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1978; Cư trú: 48A, hẻm 251, đường QL 22B, ấp H, xã H1, huyện H2, tỉnh N. Nơi tạm trú: 517/1G, đường D, phường A, quận **B**, thành phố C.

2. Ông Trần Hữu T, sinh năm: 1977; Cư trú: 48A, hẻm 251, đường QL 22B, ấp H, xã H1, huyện H2, tỉnh N. Nơi tạm trú: 517/1G, đường D, phường A, quận B, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là tự nguyện và không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Trần Hữu T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc T1 (nam), sinh năm: 2009. Bà L và ông T thống nhất giao cháu T1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tách ra thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Trần Hữu T phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002242 ngày 11/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí. Ông bà đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. B;
- Chi cục THA Q. B;
- TAND TP.CT;
- UBND P **A**;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quyên